



ĐĂNG KÍ KHÓA LIVE CTG ĐỂ THI 9+ HÓA

KHÓA LIVE C – VẬN DỤNG CAO 2K6

PHƯƠNG PHÁP ĐỒNG ĐẲNG HÓA BUỔI 3



Câu 1. X, Y là hai axit cacboxylic no, đơn chức, mạch hở, đồng đẳng kế tiếp ($M_X < M_Y$), Z là ancol 2 chức, T là este tạo bởi X, Y, Z. Đốt cháy 3,852 gam hỗn hợp E chứa X, Y, Z, T bằng lượng vừa đủ khí O_2 , thu được 3,0912 lít khí CO_2 (đktc) và 2,484 gam H_2O . Mặt khác, cho hỗn hợp E nói trên tác dụng vừa đủ với 240 ml dung dịch KOH 0,2M, đun nóng thu được dung dịch G và một ancol không tác dụng được với $Cu(OH)_2$. Đun nóng dung dịch G với lượng dư $AgNO_3/NH_3$, sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được m gam chất rắn. Giá trị của m gần nhất với giá trị nào sau đây?

- A. 4,8. B. 5,4. C. 6,5. D. 3,3.

Câu 2. X, Y là 2 este no, hai chức, mạch hở; Z là este không no (chứa 1 liên kết $C=C$), hai chức, mạch hở. Đun 72,48 gam hỗn hợp E chứa X, Y, Z với 360 gam dung dịch $NaOH$ 12% (vừa đủ), thu được hỗn hợp chứa 2 muối và hỗn hợp F gồm 2 ancol đều đơn chức hơn kém nhau 1 nguyên tử cacbon. Đun F với CuO dư thu được hỗn hợp hơi andehit có tỉ khối so với H_2 là 97/6. Mặt khác đốt cháy 24,16 gam E cần dùng 0,92 mol O_2 . Khối lượng của Z trong 72,48 gam hỗn hợp E là

- A. 30,66. B. 24,78. C. 23,76. D. 34,56

Câu 3. X, Y, Z là ba este đều mạch hở, thuần chức trong đó X, Y đều đơn chức, Z hai chức. Đốt cháy hoàn toàn 19,28 gam hỗn hợp E chứa X, Y, Z cần dùng 0,94 mol O_2 , thu được 11,52 gam nước. Mặt khác đun nóng 19,28 gam E với dung dịch $NaOH$ vừa đủ, thu được hỗn hợp T chứa hai ancol đều no, không thuộc cùng dãy đồng đẳng và hỗn hợp gồm hai muối có tỉ lệ mol 1 : 1. Dẫn toàn bộ T qua bình đựng Na dư, thấy khối lượng bình tăng 9,2 gam. Phần trăm khối lượng của este có khối lượng phân tử nhỏ nhất trong hỗn hợp E gần với giá trị nào nhất.

- A. 8%. B. 10%. C. 9%. D. 11%.

Câu 4. Đốt cháy hoàn toàn 6,75 gam hỗn hợp E chứa 3 este đều đơn chức, mạch hở X, Y, Z (biết $M_X < M_Y < M_Z$) cần vừa đủ 8,904 lít O_2 (đktc), thu được CO_2 và 4,95 gam H_2O . Mặt khác, thủy phân hoàn toàn lượng E trên bằng dung dịch chứa $NaOH$ (vừa đủ), thu được 2 ancol (no, đồng đẳng liên tiếp) và hai muối hữu cơ có phân tử khối hơn kém nhau 2 đvC. Đốt cháy hoàn toàn lượng ancol trên cần vừa đủ 0,18 mol O_2 . Khối lượng của Y trong hỗn hợp 6,75 gam E là:

- A. 4,3 gam. B. 0,43 gam. C. 1,5 gam. D. 1,32 gam.

Câu 5. Hỗn hợp E chứa ba este mạch hở X, Y, Z (trong đó X là este no, đơn chức; Y là este không no, đơn chức, trong phân tử chứa một liên kết đôi $C=C$; Z là este no, hai chức). Đun 0,48 mol E với dung dịch NaOH (vừa đủ), thu được 30,84 gam hỗn hợp gồm ba ancol cùng dãy đồng đẳng và 58,92 gam hỗn hợp T gồm ba muối. Đốt cháy toàn bộ T cần dùng 0,33 mol O_2 , thu được Na_2CO_3 và 0,588 mol hỗn hợp gồm CO_2 và H_2O . Phần trăm khối lượng của Y trong E là

- A. 8,94%. B. 9,47%. C. 7,87%. D. 8,35%.

Câu 6. Hỗn E gồm ba axit đơn chức, mạch hở X, Y, Z và trieste T. Đốt cháy hoàn toàn 22,36 gam E cần dùng vừa đủ 2,01 mol O_2 . Toàn bộ lượng E trên tác dụng tối đa với 0,09 mol Br_2 trong dung dịch. Mặt khác, cho 22,36 gam E trên tác dụng vừa đủ với dung dịch chứa 0,08 mol NaOH, thu được glixerol và dung dịch F chỉ chứa m gam hỗn hợp ba muối của X, Y, Z. Giá trị của m là

- A. 23,74 gam. B. 25,02 gam. C. 25,01 gam. D. 24,66 gam.

Câu 7. X là este no, đơn chức; Y là este đơn chức, không no chứa một liên kết đôi $C=C$ (X, Y đều mạch hở). Đốt cháy hoàn toàn 13,56 gam hỗn hợp E chứa X, Y cần dùng 12,32 lít O_2 , thu được 8,28 gam nước. Mặt khác, thủy phân hoàn toàn E trong môi trường axit thu được hỗn hợp chứa 2 axit cacboxylic A, B ($M_A < M_B$) và ancol Z duy nhất. Cho các nhận định sau:

- (1) X, A đều cho được phản ứng tráng gương.
- (2) X, Y, A, B đều làm mất màu dung dịch Br_2 trong môi trường CCl_4 .
- (3) Y có mạch cacbon phân nhánh, từ Y điều chế thủy tinh hữu cơ bằng phản ứng trùng hợp.
- (4) Đun Z với H_2SO_4 đặc ở $170^\circ C$ thu được anken tương ứng.

Số nhận định đúng là

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.